TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 09 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Linh, ông Lương Tú Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST – HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Hà Thị Lệ H, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2000 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2024 đến ngày 23 tháng 02 năm 2024. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Dương Văn N, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

3. Ông Hứa Văn K, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 30/01/2022 đến ngày 20/02/2024, Nguyễn Minh H đã lợi dụng nhu cầu cần vay tiền của người dân một cách nhanh nhất, không cần phải thế chấp tài sản nên đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất từ 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày đến 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm đến 219%/năm), bằng hình thức cho vay "tiền đứng" nhằm thu lợi bất chính. Hậu sử dụng tiền cá nhân để trực tiếp cho người có nhu cầu vay hoặc liên hệ thông qua điện thoại hỏi để vay tiền.

Nguyễn Minh H dùng số tài khoản số 050.119.469.764 thuộc Ngân hàng TMCP S (S) mang tên Nguyễn Minh H để chuyển khoản tiền vay cho người vay để có căn cứ ghi nợ. Mặt khác H thông báo cho người vay số tài khoản số 050.119.469.764 để người vay chuyển khoản trả tiền gốc hoặc tiền lãi cho H khi đến thời hạn trả. Giữa H và người vay thoả thuận với nhau sẽ thanh toán tiền lãi theo tháng (tính lãi đủ 30 ngày). Khi đến ngày đóng tiền lãi, người vay chậm trả lãi, thì H sẽ liên hệ với người vay bằng cách sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0975.413.417 của Hậu và tài khoản Zalo “Hau Va Lop” để nhắc nhở người vay trả tiền lãi đúng thời hạn.

Với phương thức như trên, tính từ ngày 30/01/2022 đến ngày 20/02/2024, Nguyễn Minh H đã trực tiếp cho nhiều người vay tiền, cụ thể như sau:

1. Đối với Nguyễn Thành D (Sinh năm 1980; HKTT: Thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk).

Từ tháng 12/2022 đến tháng 01/2024, H cho D vay số tiền 70.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Từ ngày 01/12/ 2022 đến ngày 01/01/2024 (390 ngày) số tiền lãi D trả cho H là 109.200.000 đồng, riêng 10 ngày của tháng 02/2024 D đóng thêm số tiền lãi 2.800.000 đồng trên số tiền gốc 70.000.000 đồng (vì từ tháng 3/2023 giữa H và D có thoả thuận cứ 10 ngày, D phải đóng lãi cho H một lần). Tổng số tiền lãi H đã thu của D tính đến ngày 20/02/2024 là 112.000.000 đồng của 400 ngày. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (70.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 400 ngày = 15.342.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Nguyễn Minh H thu được là 112.000.000 đồng – 15.342.000 đồng = **96.658.000 đồng**. Trong thời gian vay, D đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho H đủ số tiền lãi.

Khi D vay tiền của H, thì H không trừ tiền lãi trước số tiền D vay mà tính đủ 30 ngày mới tính tiền lãi. Hiện D còn nợ H số tiền gốc là 70.000.000 đồng.

2. Đối với Dương Văn N (Sinh năm: 1997; HKTT: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), tên thường gọi là "N đầu bò", vay 04 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 19/01/2023 (ngày 28 âm lịch năm 2022), H cho N vay số tiền 20.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Thu tiền lãi theo tháng (tính 30 ngày), N đã trả lãi 01 tháng số tiền là 2.400.000 đồng.

- Lần thứ 2: Ngày 19/02/2023 (đủ 30 ngày) đến thời hạn trả tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng N có đến vay thêm của H số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày để trả lãi cho Hậu số tiền 2.400.000 đồng trên số tiền gốc 20.000.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (20.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 30 ngày = 329.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà H thu được là 2.400.000 đồng – 329.000 đồng = **2.071.000 đồng**. Lần này, tổng số tiền N nợ H là 30.000.000 đồng, với lãi suất vay là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi N phải trả cho Hậu 01 tháng (30 ngày) là 3.600.000 đồng.

- Lần thứ 3: Ngày 19/03/2023 (đủ 30 ngày) đến thời hạn trả tiền lãi đối với số tiền gốc 30.000.000 đồng nên N đã trả cho H số tiền lãi 3.600.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (30.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 30 ngày = 493.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Hậu thu được là 3.600.000 đồng – 493.000 đồng = **3.106.000 đồng** và vay thêm của H số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (146%/ năm). Lần này, N nợ H tổng số tiền là 35.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, số tiền lãi phải trả đối với số tiền gốc 35.000.000 đồng là 4.200.000 đồng/tháng.

- Lần thứ 4: Ngày 19/04/2023 (đủ 30 ngày) đến thời hạn trả tiền lãi đối với số tiền 35.000.000 đồng, N đã trả cho H số tiền lãi 4.200.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (35.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 30 ngày = 575.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng – 575.000 đồng = **3.625.000 đồng**, lần này N vay thêm của H số tiền 5.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tổng số tiền gốc N vay của H là 40.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, số tiền lãi phải trả trong 01 tháng (30 ngày) là 4.800.000 đồng. Tính từ ngày 19/4/2023 ngày 20/02/2024 (300 ngày) Nam đã trả cho H số tiền lãi là 48.000.000 đồng, nhưng do vào Tết nguyên đán 2024, H có cho lại N số tiền 2.000.000 đồng nên N đã trả cho H số tiền 46.000.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (40.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 300 ngày = 6.575.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Hậu thu được là 46.000.000 đồng – 6.575.000 đồng = **39.425.000 đồng.**

Tổng số tiền lãi H thu lợi bất chính của N là **48.227.000 đồng**. Trong thời gian vay, N đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho H đủ số tiền lãi. Khi N vay tiền của H,

thì H không trừ tiền lãi trước mà tính đủ 30 ngày mới lấy tiền lãi. Hiện N vẫn còn nợ H số tiền gốc là 40.000.000 đồng.

3. Đối với Hứa Văn K (Sinh năm: 2002, HKTT: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk)

- Lần thứ nhất: Vào ngày 01/5/2022, H có cho Dương Văn N vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Sau khi cho N vay, thì N có nói số tiền 8.000.000 đồng N đứng ra vay giùm cho Hứa Văn K nên H đã yêu cầu K trực tiếp trả tiền lãi cho H bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả tiền mặt trực tiếp. Từ ngày 01/5/2022 đến ngày 01/01/2023 (240 ngày), K đã trả tiền lãi cho H là 9.600.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (8.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 240 ngày = 1.052.000 đồng. Số tiền lãi H thu lợi bất chính là 9.600.000 đồng – 1.052.000 đồng = **8.548.000 đồng.**

- Lần thứ hai: Ngày 01/01/2023, N tiếp tục đứng ra vay thêm cho K số tiền 7.000.000 đồng, với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tổng số tiền N đứng tên vay giúp K là 15.000.000 đồng, tiền lãi phải trả hàng tháng là 2.250.000 đồng, K đã trả lãi cho H 01 tháng (30 ngày) là 2.250.000 đồng. Tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (15.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 30 ngày = 247.000 đồng. Số tiền lãi H thu lợi bất chính là 2.250.000 đồng – 246.000 đồng = **2.004.000 đồng**.

- Lần thứ ba: Vì đã quen biết H từ 02 lần do N đứng ra vay dùm nên 01 tháng sau, K đã trực tiếp gặp H để vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Thời gian vay từ ngày 01/02/2023, nên tổng số tiền K vay của H là 20.000.000 đồng. Tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 30/01/2024 (12 tháng = 365 ngày) K đã trả cho H số tiền lãi là 36.000.000 đồng, tiền lãi Nhà nước cho phép thu là (20.000.000 đồng x 20%): 365 ngày x 365 ngày = 4.000.000 đồng. Số tiền lãi H thu lợi bất chính là 36.000.000 đồng – 4.000.000 đồng = **32.000.000 đồng**.

Tổng số tiền lãi H thu của K là 47.850.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính số là **42.552.000 đồng**. Trong thời gian vay, K đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho H đủ số tiền lãi. Khi K vay, thì H không trừ tiền lãi trước mà tính đủ 30 ngày mới lấy lãi. K đã trả hết số tiền gốc 20.000.000 đồng cho H.

Tổng cộng, Nguyễn Minh H cho Nguyễn Thành D; Dương Văn N; Hứa Văn K vay tổng số tiền gốc là 130.000.000 đồng, thu tổng số tiền lãi là 216.050.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính tổng số tiền lãi là **187.437.000 đồng**.

Ngoài hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nêu trên, quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Minh H còn có hành vi cho 03 cá nhân khác vay tiền là ông Nguyễn Văn K (Sinh năm: 1991, HKTT: TDP 14, TT. E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) là chú ruột của H vay số tiền 5.000.000 đồng; bà Đào Thị Mỹ H (Sinh năm: 1981; HKTT: Xóm Đ, Khu phố T 1, Thị trấn Tuy P, huyện T, tỉnh Bình Định), tên thường

gọi là "Dì Ti", là Dì họ của H vay số tiền 20.000.000 đồng; anh Võ Trương Đình L (Sinh năm: 2007, HKTT: Thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk), tên thường gọi là "Ku L" vay số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, các khoản vay này H cho vay nhưng không lấy lãi, do đó không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 78/CT - VKS - HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự''* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội *Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự* và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Phạt bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, màu xanh; nhãn hiệu Iphone 11; Kiểu máy MHDG3VN/A; Số sêri: FFWH804SN73C; Imei 1: 352224771914199; Imei 2: 352224771687514; Có gắn sim số 0975413417 mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của bị cáo số tiền 130.000.000đ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính trên mức lãi suất 20%/năm từ những người vay để trả lại cho người vay tương ứng với số tiền lãi bị thu lợi bất chính, cụ thể như sau: Trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng. Công nhận bị cáo đã trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng.

- Đối với số tiền mà bị cáo thu lợi phát sinh từ tội phạm (khoản tiền tương ứng với lãi suất 20%/năm) là 28.613.000 đồng, cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà, bị cáo không tranh luận gì mà xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Ông Dương Văn N thừa nhận đã nhận của bị cáo số tiền 48.227.000

đồng và không có yêu cầu đề nghị gì thêm mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thông qua các giao dịch dân sự, trong thời gian từ ngày 30/01/2022 đến ngày 20/02/2024, tại địa bàn huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Minh H sử dụng tiền cá nhân cho nhiều người vay với lãi suất cao gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đến 6.000.000 đồng/1.000.000 đồng/01ngày - Tương đương với lãi suất từ 146%/năm đến 219%/năm) và thu lợi bất chính số tiền là 187.437.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo thu lợi bất chính số tiền 187.437.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 201 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000đ trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực hoạt động ngân hàng, tài chính một cách trái pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hoạt động ngân hàng, tài chính và tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên trong khoảng thời gian

từ ngày 30 tháng 01 năm 2022 đến ngày 20 tháng 02 năm 2024, thông qua các giao dịch dân sự bị cáo cho 3 người với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự thu lợi bất chính số tiền 187.437.000 đồng. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo phạm tội 02 lần trở lên vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trả lại cho người liên quan số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát cho bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính được áp dụng không phải hình phạt tiền và xét thấy tình hình loại tội phạm về cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ngày một diễn biến theo chiều hướng gia tăng, phức tạp, gây nên nhiều dư luận xấu. Để răn đe, phòng ngừa và giảm thiểu loại tội phạm trên trong giai đoạn hiện nay, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, màu xanh; nhãn hiệu Iphone 11; Kiểu máy MHDG3VN/A; Số sêri: FFWH804SN73C; Imei 1: 352224771914199; Imei 2: 352224771687514; Có gắn sim số 0975413417, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 130.000.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu (Truy thu) để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên mức lãi suất 20%/năm từ những người vay cần trả lại cho người vay, cụ thể như sau: Trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng. Công nhận bị cáo đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo thu lợi phát sinh từ tội phạm (khoản tiền tương ứng với lãi suất 20%/năm) là 28.613.000 đồng, cần truy thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Do bị cáo bị Tòa án kết án về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hành sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân Tối cao.

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

+ Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 40.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, màu xanh; nhãn hiệu Iphone 11; Kiểu máy MHDG3VN/A; Số sêri: FFWH804SN73C; Imei 1: 352224771914199; Imei 2: 352224771687514; Có gắn sim số 0975413417 (đã qua sử dụng). *(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận lưu hồ sơ vụ án*).

- Truy thu của bị cáo số tiền 130.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính trên mức lãi suất 20%/năm từ những người vay để trả lại cho người vay, cụ thể như sau: Trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng. Công nhận bị cáo tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thành D số tiền 96.658.000 đồng; Trả lại cho Dương Văn N số tiền 48.227.000 đồng; Trả lại cho Hứa Văn K số tiền 42.552.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 28.613.000 đồng là khoản bị cáo thu lợi phát sinh từ tội phạm (khoản tiền tương ứng với lãi suất 20%/năm).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- ...
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG